

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Số: 2A-LCT/HĐNN8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 1987

PHÁP LỆNH

Tổ chức luật sư

Để tăng cường hoạt động giúp đỡ pháp lý cho công dân và các tổ chức;

Căn cứ vào Điều 100 và Điều 133 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Pháp lệnh này quy định về tổ chức luật sư.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Tổ chức luật sư ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là các Đoàn luật sư được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương để giúp công dân và các tổ chức về mặt pháp lý.

Điều 2

Bằng hoạt động của mình, tổ chức luật sư góp phần tích cực bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh tế và quản lý xã hội theo pháp luật; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và các tổ chức; góp phần vào việc giải quyết các vụ án được khách quan, đúng pháp luật; góp phần thực hiện quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa; giáo dục công dân tuân theo Hiến pháp, pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa.

Điều 3

Tổ chức luật sư và các luật sư hoạt động theo pháp luật, tôn trọng sự thật khách quan.

Điều 4

Tổ chức luật sư và các luật sư được Nhà nước và xã hội khuyến khích, giúp đỡ trong hoạt động nghề nghiệp.

Điều 5

Bộ Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các Đoàn luật sư theo Quy chế Đoàn luật sư do Hội đồng bộ trưởng ban hành.

Điều 6

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính tương đương phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp giám sát hoạt động của Đoàn luật sư tại địa phương; tạo điều kiện và giúp đỡ Đoàn luật sư và các luật sư thực hiện tốt nhiệm vụ.

CHƯƠNG II

ĐOÀN LUẬT SƯ

Điều 7

Đoàn luật sư là tổ chức nghề nghiệp của các luật sư.

Khi có từ hai người trở lên có đủ điều kiện làm luật sư quy định ở Điều 11 của Pháp lệnh này đề nghị và được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương giới thiệu, Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định cho phép thành lập Đoàn luật sư, sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Căn cứ vào quyết định của Ủy ban nhân dân, những người có đề nghị nói ở đoạn 1 của Điều này tổ chức hội nghị thành lập Đoàn luật sư. Hội nghị thông qua Điều lệ và bầu ra các cơ quan của Đoàn theo Quy chế Đoàn luật sư.

Điều 8

Hội nghị toàn thể Đoàn luật sư là cơ quan cao nhất của Đoàn luật sư.

Hội nghị toàn thể bầu ra Ban chủ nhiệm và Ban kiểm tra. Nhiệm kỳ của Ban chủ nhiệm và Ban kiểm tra là 3 năm.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội nghị toàn thể, Ban chủ nhiệm và Ban kiểm tra do Quy chế Đoàn luật sư quy định.

Điều 9

Đoàn luật sư thông qua Ban chủ nhiệm tổ chức các hoạt động của luật sư.

Điều 10

Đoàn luật sư có tư cách pháp nhân và tiến hành hoạt động nghề nghiệp kể từ ngày đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc đơn vị hành chính tương đương.

CHƯƠNG III

LUẬT SƯ

Điều 11

Những người có đủ các điều kiện sau đây có thể gia nhập Đoàn luật sư:

- 1- Là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 2- Có phẩm chất, đạo đức tốt;
- 3- Tốt nghiệp đại học pháp lý hoặc có trình độ pháp lý tương đương.

Những người đang công tác tại các cơ quan chuyên trách bảo vệ pháp chế không được gia nhập Đoàn luật sư, trừ những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy về pháp lý tại các viện nghiên cứu và các trường thuộc các cơ quan đó.

Việc gia nhập Đoàn luật sư phải được Hội nghị toàn thể Đoàn luật sư thông qua, theo đề nghị của Ban chủ nhiệm.

Điều 12

Người mới được gia nhập Đoàn luật sư phải qua một thời gian tập sự từ 6 tháng đến 2 năm và một kỳ kiểm tra mới được công nhận là luật sư.

Chế độ tập sự, thể thức kiểm tra và những trường hợp được miễn, giảm thời hạn tập sự do Quy chế Đoàn luật sư quy định.

Luật sư tập sự được bào chữa và làm các việc giúp đỡ pháp lý khác, có các quyền và nghĩa vụ như luật sư, trừ quyền bầu và được bầu vào Ban chủ nhiệm và ban kiểm tra của Đoàn.

Điều 13